5. Đường lối giải quyết các trường hợp ly hôn (NQ02/2000)

5.1 Thuận tình ly hôn

Định nghĩa: Là trường hợp cả vợ và chồng cùng yêu cầu chấm dứt hôn nhân được thể hiện bằng đơn thuận tình ly hôn.

Quy trình nộp đơn giải quyết ly hôn thuận tình được diễn ra như sau:

**Bước 1**:Nộp hồ sơ khởi kiện xin ly hôn tại TAND quận/huyện nơi cư trú, làm việc của vợ hoặc chồng.

**Bước 2**: Sau khi nhận hồ sơ, Tòa án sẽ kiểm tra đơn và ra thông báo tiền tạm ứng án phí.

**Bước 3**: Nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và nộp lại biên lai cho Tòa án;

**Bước 4**: Trong **15 ngày** làm việc, Tòa án tiến hành mở phiên hòa giải.

*Thông tư số 690/DS ngày 29/4/1960 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn việc xử lí các việc ly hôn và các vấn đề liên quan: “Khi Tòa án xử lý, phải xem xét thận trọng cơ sở tình cảm giữa hai bên vợ chồng còn hay hết và phải thấm tra tỉnh chất tự nguyện xin ly hôn của cả hai bên để bảo đảm quyền tự do ly hôn chấn chính của các đương sự.*

*Nếu xét đúng là cả hai bền không còn yêu nhau nữa và đều có sự tự nguyên thực sự, vấn đề con cái, tài sản được giải quyết thoả đáng thì Tòa án sẽ công nhận việc thuận tình ly hôn của họ.*

*Nhưng nếu xét một bên vì bị lừa phỉnh, vì nông nổi, sĩ diện, tự ái mà xin thuận tình ly hôn một cách miễn cưỡng thì Tòa án không nên công nhận. Tòa án cần hòa giải để giải quyết mâu thuẫn và giáo dục hai bên trở về đoàn tụ. Trong trường hợp xét thấy người chồng dùng thủ đoạn lừa phỉnh vợ thì nên giáo dục, phê bình một cách thích đáng để cải thiện quan hệ vợ chồng được tốt hơn”*

Như vậy, muốn biết hai vợ chồng có thật sự tự nguyện xin thuận tình ly hôn hay không thì phải xem xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng chưa? Mục đích của hôn nhân có đạt được hay không? Hai bên đương sự có được tự do bày tỏ ý chí của mình hay không? Hai yếu tố này tạo nên căn cứ đầy đủ để Tòa án công nhận thuận tình li hôn.

Cũng theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, trong việc thuận tình ly hôn, ngoài ý chí thật sự tự nguyện xin thuận tình ly hôn của vợ chồng, đòi hỏi hai vợ chồng còn phải có sự thoả thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con; nếu vợ chồng không thoả thuận được hoặc tuy có thoả thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án quyết định.

**Bước 5**: Sau **07 ngày** kể từ ngày hòa giải không thành, nếu các bên không thay đổi ý kiến, Tòa án sẽ ra quyết định công nhận ly hôn.

**Hòa giải thành đoàn tụ:** Rút đơnn tòa án ra quyết định đình chỉ

**Hòa giải thành nhưng không đoàn tụ:**

*Tại Mục 9 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP đã chỉ rõ:*

*Trong trường hợp Toà án hoà giải không thành thì Toà án lập biên bản về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản nếu vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng không có sự thay đổi ý kiến cũng như Viện Kiểm sát không có phản đối sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn mà không phải mở phiên toà khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:*

*- Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn;*

*- Hai bên đã thoả thuận được với nhau về việc chia hoặc không chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con;*

*- Sự thoả thuận của hai bên về tài sản và con trong từng trường hợp cụ thể này là bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.*

*Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật ngay, các bên không có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.*

**Hòa giải không thành:**

*b. Trong trường hợp hoà giải tại Toà án mà thiếu một trong các điều kiện được nêu tại điểm a mục này thì Toà án lập biên bản về việc hoà giải đoàn tụ không thành về những vấn đề hai bên không thoả thuận được hoặc có thoả thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con, đồng thời tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án ly hôn theo thủ tục chung.*

Tình huống :

**Chị Hường cho biết: Sau một thời gian thương lượng, thỏa thuận, chị và chồng chị đã đi đến thống nhất cùng đề nghị cho ly hôn, thỏa thuận cụ thể về việc chia tài sản, nuôi con. Trong trường hợp này, có được xem là thuận tình ly hôn và Tòa án giải quyết theo thủ tục công nhận thuận tình ly hôn không?**

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia định số 52/2014/QH13 quy định: Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Video: https://www.youtube.com/watch?v=jG\_I\_OMooRc

Hình ảnh:

****

**5.2 Đơn phương ly hôn**

**Định nghĩa:** Là trường hợp chỉ có một bên vợ hoặc chồng đề nghị xin ly hôn.

Quy trình nộp đơn giải quyết ly hôn đơn phương được diễn ra như sau:

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

3. Trong trường hợp có yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc chồng, vợ có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người kia.

**Bước 1**: Chuẩn bị hồ sơ đơn phương ly hôn;

**Bước 2**: Nộp hồ sơ đơn ly hôn đơn phương tại Tòa án có thẩm quyền;

**Bước 3**: Sau **5 ngày** kể từ khi nhận được đơn yêu cầu ly hôn đơn phương Tòa án sẽ tiến hành thụ lý và giải quyết đơn ly hôn đơn phương;

**Bước 4**: Tòa án tiến hành hòa giải;

**Hòa giải thành đoàn tụ:**

*Tại Mục 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP đã chỉ rõ:*

[***https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Nghi-quyet-02-2000-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-quy-dinh-Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2000-47272.aspx***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Nghi-quyet-02-2000-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-quy-dinh-Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2000-47272.aspx)

*-Khi một bên vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn thì Toà án phải tiến hành hoà giải. Nếu hoà giải đoàn tụ thành mà người yêu cầu xin ly hôn rút đơn yêu cầu xin ly hôn thì Toà án áp dụng**điểm 2 Điều 46 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án.*

*Nếu người xin ly hôn không rút đơn yêu cầu xin ly hôn thì Toà án lập biên bản hoà giải đoàn tụ thành. Sau 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản, nếu vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng không có sự thay đổi ý kiến cũng như Viện Kiểm sát không phản đối thì Toà án ra quyết định công nhận hoà giải đoàn tụ thành. Quyết định công nhận hoà giải đoàn tụ thành có hiệu lực pháp luật ngay và các đương sự không có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.*

**Hòa giải thành cho ly hôn:**

*Tại Mục 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP đã chỉ rõ:*

*Trong trường hợp hoà giải đoàn tụ không thành thì Toà án lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, đồng thời tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án ly hôn theo thủ tục chung.*

**Hòa giải không thành:** Tòa án mở phiên tòa xét xử theo thủ tục chung

**Bước 5**: Nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn đơn phương tại Chi cục Thi hành án.

**Trường hợp ly hôn không cần thực hiện thủ tục hòa giải:**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 205 [Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015](https://lawnet.vn/vb/bo-luat-to-tung-dan-su-2015-4879d.html), trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, trừ những vụ án không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật này hoặc vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn.

Cụ thể, sẽ có**04 trường hợp ngoại lệ mà Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải đối với vụ việc ly hôn** tại Điều 207 của Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, gồm:

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt;

- Đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng;

- Đương sự là vợ hoặc chồng trong vụ án ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự;

- Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tình huống:

**2. Anh Hùng và chị Trang chung sống với nhau đã hơn 5 năm nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị đã có con chung là một bé gái 2 tuổi, ngoài ra không có tài sản chung đáng giá. Nay do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn phát sinh không thể hòa giải được, thêm vào đó, chị Trang phát hiện anh Hùng đã có nhân tình. Chị Trang muốn làm đơn ly hôn có được không?**

Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 quy định như sau:

1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, nghĩa là không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết như sau:

- Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con.

- Quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên; trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

 Việc giải quyết quan hệ tài sản phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và con; công việc nội trợ và công việc khác có liên quan để duy trì đời sống chung được coi như lao động có thu nhập.

Theo quy định trên, chị Trang có thể làm đơn ly hôn và được Tòa án thụ lý, kết quả giải quyết là tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của anh chị.

**Hình ảnh :**

****

**Ly hôn với người bị tòa án tuyên bố mất tích, chết:**

* Định nghĩa : Là trường hợp chỉ có một bên vợ hoặc chồng gởi đơn xin ly hôn.

Đối với trường hợp người vợ, chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích có yêu cầu li hôn, tại mục 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP hướng dẫn như sau:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 89 thì: "trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Toà án tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Toà án giải quyết cho ly hôn". Thực tiễn cho thấy có thể xảy ra hai trường hợp như sau:

+ Người vợ hoặc người chồng đồng thời yêu cầu Toà án tuyên bố người chồng hoặc người vợ của mình mất tích và yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Trong trường hợp này nếu Toà án tuyên bố người đó mất tích thì giải quyết cho ly hôn; nếu Toà án thấy chưa đủ điều kiện tuyên bố người đó mất tích thì bác bỏ các yêu cầu của người vợ hoặc người chồng.

+ Người vợ hoặc người chồng đã bị Toà án tuyên bố mất tích theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan. Sau khi bản án của Toà án tuyên bố người vợ hoặc người chồng mất tích đã có hiệu lực pháp luật thì người chồng hoặc người vợ của người đó có yêu cầu xin ly hôn với người đó. Trong trường hợp này Toà án giải quyết cho ly hôn.

- Khi Toà án giải quyết cho ly hôn với người tuyên bố mất tích thì cần chú ý giải quyết việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích theo đúng quy định tại Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015

+ Người đang quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú quy định tại Điều 65 của Bộ luật này tiếp tục quản lý tài sản của người đó khi người đó bị Tòa án tuyên bố mất tích và có các quyền, nghĩa vụ quy định tại [Điều 66](http://luatminhbach.vn/wp-admin/post.php?post=1858&action=edit) và [Điều 67](http://luatminhbach.vn/wp-admin/post.php?post=1859&action=edit) của Bộ luật này.

+ Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích ly hôn thì tài sản của người mất tích được giao cho con thành niên hoặc cha, mẹ của người mất tích quản lý; nếu không có những người này thì giao cho người thân thích của người mất tích quản lý; nếu không có người thân thích thì Tòa án chỉ định người khác quản lý tài sản.

+ Trường hợp tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được xử lý như sau: Chia thừa kế theo di chúc: Nếu trước khi mất tích, người này có để lại di chúc để phân định tài sản của mình thì những người có tên trong di chúc có thể được phân chia di sản theo di chúc, trừ các trường chia thừa kế theo pháp luật.

## https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Nghi-quyet-02-2000-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-quy-dinh-Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2000-47272.aspx

Tình huống :

**Anh Quyền (chồng chị Thoa), bỏ nhà đi biệt tích hơn 10 năm không rõ lý do và không có tin tức. Chị Thoa đề nghị Tòa án tuyên bố anh Quyền là đã chết theo quy định của pháp luật. Sau đó, chị lấy chồng mới là anh Long. Cuộc sống đang yên ấm thì anh Quyền trở về và cho biết lý do anh biệt tích trong thời gian qua là do bị tai nạn, dẫn đến mất trí nhớ, nay anh mới khôi phục lại trí nhớ và tìm về nhà. Trước tình cảnh này, cả ba người, chị Thoa, anh Quyền, anh Long đều bối rối, không biết quan hệ hôn nhân trong trường hợp này được giải quyết như thế nào?**

Điều 67 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 quy định quan hệ nhân thân, tài sản khi vợ, chồng bị tuyên bố là đã chết mà trở về như sau:

1. Khi Tòa án ra quyết định hủy bỏ tuyên bố một người là đã chết mà vợ hoặc chồng của người đó chưa kết hôn với người khác thì quan hệ hôn nhân được khôi phục kể từ thời điểm kết hôn. Trong trường hợp có quyết định cho ly hôn của Tòa án theo yêu cầu của vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích thì quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp vợ, chồng của người đó đã kết hôn với người khác thì quan hệ hôn nhân được xác lập sau có hiệu lực pháp luật.

2. Quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết trở về với người vợ hoặc chồng được giải quyết như sau:

a) Trong trường hợp hôn nhân được khôi phục thì quan hệ tài sản được khôi phục kể từ thời điểm quyết định của Tòa án hủy bỏ tuyên bố chồng, vợ là đã chết có hiệu lực. Tài sản do vợ, chồng có được kể từ thời điểm quyết định của Tòa án về việc tuyên bố chồng, vợ là đã chết có hiệu lực đến khi quyết định hủy bỏ tuyên bố chồng, vợ đã chết có hiệu lực là tài sản riêng của người đó;

b) Trong trường hợp hôn nhân không được khôi phục thì tài sản có được trước khi quyết định của Tòa án về việc tuyên bố vợ, chồng là đã chết có hiệu lực mà chưa chia được giải quyết như chia tài sản khi ly hôn.

Căn cứ quy định trên, trường hợp chị Hạnh đã kết hôn với anh Long thì quan hệ hôn nhân được xác lập sau với anh Long có hiệu lực pháp luật.

Hình ảnh:



